

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 223/2023/HS-ST

Ngày: 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Giản

Ông Đỗ Quang Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân T, sinh năm 1980 tại tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: Tổ 02 phường TT, thành phố HB, tỉnh HB; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đức C và bà Nguyễn Thị R; vợ: Trần Thị T (đã ly hôn); có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01-3-2023 Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh HB ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Xuân T. Ngày 12-4-2023, Công an thành phố HB ra quyết định truy tìm người đã có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn, chưa thi hành; bị tạm giữ từ ngày 10-7-2023, chuyển tạm giam từ ngày 19-7-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố NĐ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09-7-2023, tổ công tác Công an phường TĐN, thành phố NĐ làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 92 đường LTV, phường

TĐN, thành phố ND phát hiện Phạm Xuân T ngồi một mình, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, T tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp 01 gói ni lông màu trắng, bên trong là gói giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Xuân T.

Bản kết luận giám định số 1096/GĐKTHS ngày 14-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng, bên ngoài bọc ni lông màu trắng, thu giữ của Phạm Xuân T được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Khối lượng mẫu: 0,166 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Xuân T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 09-7-2023, Trung đi xe ôm (không nhớ biển số xe và không biết lai lịch, địa chỉ người xe ôm) từ nơi ở đến khu vực ga Nam Định, phường TĐN, thành phố ND. Đến nơi, T trả tiền xe ôm (người này nhận tiền rồi đi đâu Trung không biết). Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua Heroine, người này đồng ý, cầm 100.000 đồng T đưa rồi đi đâu không rõ, khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói Heroine được gói bằng túi ni lông màu trắng. T cầm gói Heroine vừa mua cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Xuân T do chưa có căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 232/CT-VKS-TPND ngày 11-9-2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố Phạm Xuân T tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Xuân T.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Khoảng 21 giờ ngày 09-7-2023, Phạm Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,166 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 92 đường LTV, phường TĐN, thành phố ND, tỉnh Nam Định

Hành vi của bị cáo Phạm Xuân T còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung tăng nặng:*

Hành vi của bị cáo không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Phạm Xuân T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu vì vậy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có

thời hạn trong khung đã truy tố, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố. Xét bị cáo lần đầu phạm tội nên ấn định mức hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Xét bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 1096/KL-KTHS là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Phạm Xuân T bị kết án nên phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10-7-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1096/KL-KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 18-9-2023 giữa Công an thành phố ND và Chi cục thi hành án dân sự thành phố ND).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Phạm Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- Công an TP. ND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh